TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 137/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, 396 và 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốn hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 106/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Anh Nguyễn T.L, sinh năm 1988. Căn cước công dân số 001088028xxx cấp ngày 25/04/2022. HKTT: Số C ngõ A H, phường L, quận B, thành phố Hà Nội. Hiện ở tại: Số G ngõ C H, phường N, thành phố Hà Nội.

- Người yêu cầu: Chị Nguyễn B.N, sinh năm 1990. Căn cước số 001190029xxx cấp ngày 24/05/2023. HKTT: Số E Đ, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Hiện ở tại: Số G ngõ C H, phường N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Anh Nguyễn T.L và chị Nguyễn B.N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 04 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố Hà Nội, nay là Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 34. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[1.1]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2].Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn L.D, sinh ngày 01/05/2020. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn anh L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L.D. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị trình bày tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Thoả thuận về con chung của anh L chị N kể từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn B.N có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất ở, nợ chung: Anh L, chị N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

[4]. Đã hết thời hạn bẩy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

[5]. Việc ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung, tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung giữa anh Nguyễn T.L và chị Nguyễn B.N có căn cứ, được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

I. **Về quan hệ hôn nhân**: **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh** Nguyễn T.L **và chị** Nguyễn B.N.

II. **Về con chung**: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn L.D, sinh ngày …./…./……. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn anh L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L.D. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị trình bày tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Thoả thuận về con chung của anh L chị N kể từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn B.N có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

III. **Về tài sản chung, nhà đất ở, nợ chung**: Anh L, chị N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

IV. **Lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn T.L tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí lệ phí Tòa án anh L đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 ngày 22/7/2025, số biên lai 0001439.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV1 – Hà Nội;
- UBND phường N, Hà Nội;
- Phòng Thi hành án DS KV1;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ